

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 30-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát V.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2026/TLST- HS, ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 81/2026/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn V, sinh ngày 23/10/2001 tại thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai; (Nay là: Thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: sửa xe, trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đ và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 16/3/2026 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Trần Minh C, sinh ngày 01/11/2001 tại thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai (nay là thôn Đ, xã P, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Sửa xe, trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh T và bà Trần Thị Thanh T; Vợ: Nguyễn Huỳnh Hồng Nn; Con: Có 01 người, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 16/3/2026 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

3. Lê Quang N, sinh ngày 07/9/2002 tại thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai (Nay là thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai); nghề

nghề: Làm biển, trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D (hiện đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 22/3/2026 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

4. Trần Bá D, sinh ngày 30/5/2004 tại thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai (Nay là thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bá C (hiện đã chết) và bà Trần Thị A; Vợ: Dương Thị Mai T, con: Có 01 người, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 22/3/2026 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

-*Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn V: Bà Phan Thị Ngọc H– Trợ giúp V pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30' ngày 18/12/2025, bị cáo Trần Minh C, sử dụng Messenger “Trần Minh C” gọi vào tài khoản Messenger “V” của bị cáo V mua 500.000đồng ma túy đá (Methamphetamine). Bị cáo Võ Văn V đồng ý bán và hẹn C đến nhà ngoại của V tại thôn T, xã P để nhận ma túy (số ma túy này V mua của một người không rõ lai lịch ở vòng xoay phường B, tỉnh Gia Lai với giá 1.000.000 đồng, gồm 02 gói ma túy, V liên hệ trực tiếp để mua ma túy và thanh toán tiền mua ma túy bằng tiền mặt). C nói V chia ma túy ra thành 02 gói cho C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C đi một mình đến trước nhà ngoại của V gặp V và đưa cho V số tiền 500.000đ. V chỉ cho C vị trí gói thuốc Zet để sát hàng rào nhà ngoại V cách chỗ C đứng khoảng 10 mét. C đến mở ra xem thì thấy bên trong có 02 gói ma túy “đá” đựng trong đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín 2 đầu. Sau đó C mang ma túy về nhà mình.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Quang N, đang ở nhà thì bị cáo Trần Bá D ở cùng thôn gọi điện cho N hỏi “Anh có đồ trên đó không”. N biết là D rủ mình sử dụng ma túy “đá” (methamphetamine) nên trả lời “không có, chơi thì đi lấy về chơi”. D đồng ý và nói “em không còn tiền, anh còn tiền thì lấy về anh em mình chơi, bữa sau anh em mình tính”. N đồng ý với D, lúc này N gọi điện và nhắn tin messenger cho Trần Minh C hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”, C đồng ý bán ma túy cho N nhưng C bảo N trả nợ cho C trước (trước đó N

cầm xe máy cho C, sau đó N lấy xe về chưa trả nợ cho C), N đồng ý và chuyển khoản cho C 16.350.000 đồng để trả nợ. Sau đó C bảo N đến nhà C nhận ma túy, N đi một mình đến nhà C ở thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai để lấy ma túy. Khi đến nơi, N đứng ngoài đường bên hông nhà C, có cây xanh lớn, C đưa cho N 01 vỏ thuốc lá Jet bên trong có 01 gói ma túy “đá” dạng ống hút nhựa hàn kín 02 đầu. N cầm ma túy đi về nhà nhưng chưa đưa tiền mua ma túy cho C, khi N về đến nhà thì thấy Trần Bá D đã đến nhà mình, N vào phòng ngủ lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm chai nước loại chai trà xanh 0 độ, nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng và 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh đem ra phòng khách, N dùng bật lửa đốt gói ma túy hở miệng ra, sau đó N đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh, N ngậm ống hút dùng bật lửa đốt bầu nỏ cho ma túy chảy ra, N hút trước 01 hơi, rồi D tự cầm bình ma túy hút. Sau khi sử dụng hết ma túy, N đem dụng cụ sử dụng ma túy ném ra bãi rác ở ngoài đường bên hông nhà mình. Đến khoảng 17 giờ 00, cùng ngày sau khi sử dụng ma túy xong thì N và D lên xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh đi biển.

Lúc 10 giờ 22 phút ngày, 22/12/2025, Tổ tuần tra 363 số 41 Công an TP Hồ Chí Minh đi tuần tra, kiểm soát trên địa bàn TP Hồ Chí Minh theo kế hoạch. Khi đến khu vực Cảng cá Cát Lở, phường Phước Thắng, TP Hồ Chí Minh, Tổ công tác 363 số 41 Công an TP Hồ Chí Minh kiểm tra tàu cá mang số hiệu GL-92517TS do ông Đỗ Xuân V (Sinh năm 1982; Nơi thường trú: thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai) làm chủ. Qua kiểm tra test nhanh các thuyền V trên tàu, phát hiện bị cáo Lê Quang N và bị cáo Trần Bá D có kết quả D tính với ma túy, loại: Methamphetamine. Tổ tuần tra 363 số 41 Công an TP Hồ Chí Minh bàn giao các đối tượng và hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT thành phố Hồ Chí Minh thụ lý xác minh.

Ngày 26/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số H10117/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng KTHS Công an thành phố Hồ Chí Minh giám định mẫu nước tiểu thu của Lê Quang N. Bản kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Tìm thấy methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lê Quang N gửi giám định.

Ngày 26/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số H10118/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng KTHS Công an thành phố Hồ Chí Minh giám định mẫu nước tiểu thu của Trần Bá D. Bản kết luận giám định số 1119/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Tìm thấy methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Trần Bá D gửi giám định.

Ngày 16/01/2026, sau khi xác định vụ việc có dấu hiệu Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại tỉnh Gia Lai nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển nguồn tin tội phạm trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai tiếp nhận, thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Các bị cáo Trần Minh C; Võ Văn V; Lê Quang N và Trần Bá D D tính với ma túy, loại methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa có nắp màu đen gắn 01 ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh của Trần Minh C giao nộp;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có nắp màu đen (thân chai quấn băng keo đen), ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh của Võ Văn V giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động ZTE Blade A35 màu xanh, số IMEI 1: 866534077925148; số IMEI 2: 866534077925155 và 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đen, số IMEI: 868572078431086 của Lê Quang N;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 pro max màu xanh, số IMEI 356514418851622; số IMEI 2: 356514418851622 của Trần Minh C.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai truy tố các bị cáo Võ Văn V và Trần Minh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại Toà hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn V và Trần Minh C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn V, Trần Minh C, Lê Quang N và Trần Bá D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Ngoài ra bị cáo Võ Văn V đang bị khuyết tật nặng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Văn V có ông ngoại là Nguyễn Văn Vinh, bà ngoại là Lê Thị Lòng là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba; Bị cáo Trần Minh C thuộc diện gia đình có công cách mạng, bị cáo có hoàn C khó khăn là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi con nhỏ là Trần Nguyễn Tú Uyên, sinh ngày 02/7/2022, có xác nhận chính quyền địa phương; Còn bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D thuộc diện có hoàn C khó khăn đều lao động chính trong gia đình, nên các bị cáo này đều

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Bá D từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về vật chứng vụ án đề nghị: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa có nắp màu đen gắn 01 ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh của Trần Minh C giao nộp;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có nắp màu đen (thân chai quấn băng keo đen), ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh của Võ Văn V giao nộp;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động ZTE Blade A35 màu xanh, số IMEI 1: 866534077925148; số IMEI 2: 866534077925155 và 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đen, số IMEI: 868572078431086 của bị cáo Lê Quang N;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 pro max màu xanh, số IMEI 356514418851622; số IMEI 2: 356514418851622 của bị cáo Trần Minh C.

- Bà Phan Thị Ngọc H bào chữa cho bị cáo Võ Văn V: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát V đề nghị áp dụng với bị cáo, bị cáo thuộc diện người khuyết tật nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc diện gia đình có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, p khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

- Bị cáo thuộc diện khuyết tật nặng, nên nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa,

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai; Điều tra V, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai; Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như; Bản kết luận giám định chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2025, tại khu vực thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Võ Văn V bán cho bị cáo Trần Minh C 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng, C đem về cất giấu, sử dụng một mình 01 gói; còn 01 gói khoảng 13 giờ cùng ngày C bán lại cho bị cáo Lê Quang N với giá 300.000 đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo Lê Quang N và bị cáo Trần Bá D tổ chức sử dụng trái chất ma túy tại nhà ở của N tại thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 22/12/2025, Tổ tuần tra 363 số 41 Công an TP Hồ Chí Minh phát hiện Lê Quang N và Trần Bá D có kết quả D tính với ma túy, loại: Methamphetamine. Xác định vụ việc có dấu hiệu Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại tỉnh Gia Lai nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển nguồn tin tội phạm trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn V và Trần Minh C đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Còn hành vi Bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D cũng đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Do đó, Cáo trạng số: 58/CT-VKS- ngày 09/7/2026

của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố các bị cáo theo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn V, Trần Minh C, Lê Quang N và Trần Bá D là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, vì ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm gây tác hại rất lớn đối với người sử dụng và là một trong những tác nhân làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn tại và phát triển của giống nòi, mặt khác nó còn được coi là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại vi phạm và tội phạm khác nên Nhà Nước có nhiều quy định hết sức chặt chẽ, nhằm quản lý hoạt động tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại chất này. Nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình nên bị cáo V mua ma túy về bán lại cho bị cáo C, còn bị cáo C vừa bán lại cho bị cáo N còn lại 01 ít dùng để sử dụng riêng, bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D còn có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Võ Văn V đang bị khuyết tật nặng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Văn V có ông ngoại là Nguyễn Văn V, bà ngoại là Lê Thị L là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba; Bị cáo Trần Minh C thuộc diện gia đình có công cách mạng, bị cáo có hoàn C khó khăn là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi con nhỏ là Trần Nguyễn Tú U, sinh ngày 02/7/2022, có xác nhận chính quyền địa phương; Còn bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D thuộc diện có hoàn C khó khăn đều lao động chính trong gia đình, nên các bị cáo này đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về vai trò, vị trí các bị cáo tham gia trong vụ án này: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công vai trò cụ thể, nhưng vị trí vai trò các bị cáo tham gia vụ án này ở mức độ khác nhau:

- + Đối với bị cáo Võ Văn V có hành vi bán trái phép ma túy với số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Võ Văn C (bán 01 lần) vào ngày 18/12/2025.

- + Đối với bị cáo Trần Minh C có hành vi bán trái phép ma túy với số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Lê Quang N (bán 01 lần) vào ngày 18/12/2025.

- + Đối với bị cáo Lê Quang N có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử

dụng ma túy và cung cấp địa điểm (nhà của bị cáo N), để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Trần Bá D vào ngày 18/1/2025.

+Đối với Trần Bá D có hành vi khởi xướng rủ bị cáo Lê Quang N mua ma túy để tổ chức sử dụng vào ngày 18/12/2025 cùng với Lê Quang N, hứa với N cho cho ứng tiền mua ma túy trước, rồi trả sau.

[6] Về hình phạt bổ sung:

-Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”

-Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa có nắp màu đen gắn 01 ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh của Trần Minh C giao nộp;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có nắp màu đen (thân chai quấn băng keo đen), ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh của Võ Văn V giao nộp;

Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động ZTE Blade A35 màu xanh, số IMEI 1: 866534077925148; số IMEI 2: 866534077925155 và 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đen, số IMEI: 868572078431086 của Lê Quang N;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 pro max màu xanh, số IMEI 356514418851622; số IMEI 2: 356514418851622 của Trần Minh C.

Đây là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với các vấn đề khác:

-Trong vụ án này, đối với người bán ma túy cho Võ Văn V, quá trình điều tra không có căn cứ để xác định lai lịch của người này do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với bà Lê Thị M (mẹ Lê Quang N) không biết việc Lê Quang N và Trần Bá D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình vào ngày 18/12/2025. Do đó hành vi của bà M không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Võ Văn V thuộc diện khuyết tật nặng, nên được miễn tiền án phí.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát V đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận

[11] Luận cứ bào chữa của trợ giúp V pháp lý, bào chữa cho bị cáo Võ Văn V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, p khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn V;

-Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh C;

-Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D;

-Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

-Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2, Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn V và Trần Minh C phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*; Bị cáo Lê Quang N và Trần Bá D phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Võ Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 16/3/2026 .

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 16/3/2026.

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Quang N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 22/3/2026.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Bá D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc tại tạm giam số 02 công an tỉnh Gia Lai, từ ngày 22/3/2026.

3. Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa có nắp màu đen gắn 01 ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa có nắp màu đen (thân chai quấn băng keo đen), ống hút màu trắng và nỏ thủy tinh ;

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động ZTE Blade A35 màu xanh, số IMEI 1: 866534077925148; số IMEI 2: 866534077925155 và 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đen, số IMEI: 868572078431086 của Lê Quang N;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 pro max màu xanh, số IMEI 356514418851622; số IMEI 2: 356514418851622 của Trần Minh C.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc phân trại tạm giam Phù Cát, trại giam số 2 công an tỉnh Gia Lai, theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu đồ vật của vụ án ngày 09/7/2026 giữa cơ quan C sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và phân trại tạm giam Phù Cát, trại giam số 2 công an tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo. Trần Minh C, Lê Quang N và Trần Bá D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Võ Văn V thuộc diện người khuyết tật nặng nên được tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/7/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

